TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-12-2023
V/v "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thưởng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Lệ và bà Trần Thị Thúy Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 706/2023/TLST-HNGĐ ngày 05-10-2023, về *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01-12-2023, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Đặng Q, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 2, xã K, thành phố T, tỉnh Kon Tum.

-Bị đơn: Anh Trần A, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nguyên đơn và bị đơn đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29-9-2023, bản tự khai và trong phiên hòa giải, nguyên đơn là chị Đặng Q trình bày: Chị Q và anh A đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số:

109/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30-3-2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai. Theo đó, chị Q được trực tiếp nuôi con là: Trần M, sinh ngày 22-10-2018; anh A được trực tiếp nuôi con là: Trần Q, sinh ngày 19-5-2016. Sau khi ly hôn, anh A không có công việc làm và thu nhập ổn định nên còn nợ Ngân hàng, không có thời gian chăm con mà chủ yếu nhờ ông bà nội trông nom, chăm sóc và đưa đón cháu đi học; sức khỏe của cháu Q1 kém nên thường xuyên ốm đau và có tiền sử hội chứng thận hư và nhiều lần con xin theo mẹ. Do đó, chị Q làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và giao con là Trần Q1 cho chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh An cấp dưỡng cho con.

Bản tự khai và trong phiên hòa giải, bị đơn là anh Trần A trình bày: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 109/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30-3-2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, đã công nhận thuận tình ly hôn giữa anh A và chị Q; anh A được trực tiếp nuôi con là: Trần Q1; chị Q được trực tiếp nuôi con là: Trần M. Nay chị Q đã lập gia đình riêng và làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với con là Trần Q1, thì anh A không chấp nhận vì sau khi ly hôn chị Q thì anh A đã nuôi dạy và chăm sóc con rất tốt về mọi mặt và tạo điều kiện tốt nhất để cho con phát triển.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến: Đây là vụ án *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P. Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng; việc thu thập chứng cứ, cấp và tống đạt các giấy tờ cho Viện Kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng quy định; nguyên đơn và bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố

P, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Chị Đặng Q và anh Trần A đã thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 109/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30-3-2022 của Tòa án nhân dân thành phố P. Theo đó, anh A được trực tiếp nuôi con là: Trần Q1; chị Q được trực tiếp nuôi con là: Trần M. Sau khi ly hôn, chị Q lập gia đình mới và đưa con là: Trần M về sinh sống cùng chồng mới tại thôn 2, xã K, thành phố T, tỉnh Kon Tum; anh A và con là: Trần Q1 sống chung cùng bố mẹ đẻ anh A tại thôn 1, xã Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; quyền thăm nom con giữa hai bên vẫn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[3] Kết quả xác minh tại địa phương nơi chị Q và anh A đang cư trú hiện nay, cụ thể như sau: Chị Q đã kết hôn với anh B, vợ chồng cùng chung sống với con riêng và con chung của vợ chồng là 03 con tại xã K, thành phố T, tỉnh Kon Tum; chị Q làm nghề buôn bán thuốc tây tại nhà và kinh doanh thêm mặt hàng tổ yến thô; về thu nhập kinh tế gia đình như thế nào thì chính quyền địa phương không biết. Anh A cùng con là Trần Q1 đang chung sống với cha mẹ đẻ của anh A tại thôn 1, xã Đ, thành phố P; anh A đang làm nghề thầu xây dựng công trình, công việc ổn định, chấp hành tốt pháp luật, sống gần gũi với hàng xóm, không có điều tiếng gì tại địa phương; hiện nay anh A đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đưa đón con đi học bình thường và được sự hỗ trợ chăm sóc của cha mẹ anh A.

[4] Tại biên bản lấy ý kiến của người chưa thành niên đối với Trần Q1 thì cháu trình bày rằng cuộc sống của cháu hiện nay rất tốt vì cha cháu rất thương yêu và chăm sóc, đưa đón cháu đi học chu đáo có thêm sự chăm sóc, dạy dỗ và tình yêu thương của ông bà nội của cháu. Do vậy, cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với cha của cháu là Trần A.

[5] Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Q không đưa ra được chứng cứ nào để chứng minh anh A không còn đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Mặc dù chị Q có đủ điều kiện về kinh tế và thể hiện tình yêu thương đối với con. Nhưng anh A vẫn đủ điều kiện về kinh tế và tình cảm để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Trần Q1; đảm bảo cho con được thực hiện đầy đủ quyền của mình là được sự thương yêu, tôn trọng, thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp về nhân thân theo quy định của pháp luật. Hiện nay, cháu Trần Q1 đang được học

tập và giáo dục; được phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức. Nếu chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q sẽ làm thay đổi cuộc sống, tâm lý, thói quen và bạn bè hiện tại nên có thể làm ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển bình thường của cháu Trần Q.

Từ những căn cứ nhận định tại các luận điểm từ [3] đến [5] nêu trên đã đủ căn cứ không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Đặng Q về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào các Điều: 28, 35, 39, 144, 147, 235, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

-Áp dụng Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Đặng Q về việc giao con Trần Q1 cho chị Đặng Q được trực tiếp nuôi dưỡng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn là chị Đặng Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai số 0001390 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 19 tháng 12 năm 2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 7b của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố P;
-Chi cục THADS TP.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thưởng